

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày 09 tháng 7 năm 2019

V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

* **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông: Nguyễn Ánh Dương

* **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu - Cán bộ nghỉ hưu tại xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên.

2. Ông Nguyễn Văn Tuệ - Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Tân Yên.

* **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

* **Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2019 (Án định thời gian mở lại phiên tòa) giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cư trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh B.

* Bị đơn: Anh Giáp Văn D, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Cư trú: Thôn S, xã L, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 28/02/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Giáp Văn D kết hôn ngày 06/8/1993, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh B. Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới thì vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình anh D. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 10/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D ngoại tình, thường xuyên uống rượu say dẫn đến vợ chồng đánh cãi, chửi mắng nhau và đã ly thân từ tháng 10/2014 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Giáp Văn D.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là Giáp Văn K, sinh ngày 13/5/1995 và Giáp Văn T, sinh ngày 14/9/1997. Các con đều đã trưởng thành, ly hôn chị không yêu cầu giải quyết về việc nuôi con và cấp D nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian chung sống, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh D. Chị L không có chứng cứ gì khác giao nộp cho Tòa án và cũng không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

* Tại biên bản xác minh ngày 26/3/2019 đối với ông Nguyễn Văn T - là Phó trưởng Công an xã L, ông Nguyễn Văn T - là Trưởng thôn S, xã L và anh Giáp Văn L - là em trai của anh Giáp Văn D cho biết: Hiện nay anh Giáp Văn D là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Anh D đi làm ăn xa, vẫn về nhà và vẫn L lạc với gia đình. Vợ chồng chị L, anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do mâu thuẫn trong quan điểm sống và làm ăn kinh tế, vợ chồng đã ly thân từ khoảng năm 2015 đến nay.

* Tại biên bản xác minh ngày 13/6/2019 đối với bà Nguyễn Thị H - là mẹ đẻ chị L cho biết: Chị L kết hôn với anh D năm 1993. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ đó đến nay. Những văn bản tố tụng Tòa án tổng đạt cho chị L bà nhận thay đã giao lại cho chị L.

* Tại biên bản xác minh ngày 13/6/2019 đối với bà Nguyễn Thị L - là mẹ đẻ anh D cho biết: Chị L kết hôn với anh D năm 1993. Quá trình chung sống thì vợ chồng chị có mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, làm ăn kinh tế, không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm và đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Những văn bản tố tụng Tòa án tổng đạt cho anh D bà nhận thay đã giao lại cho anh D.

* Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Giáp Văn D gồm:

Ngày 08/3/2019 tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 67/TB-TLVA ngày 06/3/2019 cho anh D do anh trai ruột là anh Giáp Văn L nhận thay.

Ngày 26/3/2019 tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 39/QĐ- CCTLCC ngày 26/3/2019 của TAND huyện Tân Yên cho anh D do mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L nhận thay.

Ngày 02/4/2019 tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 67/TB-TA ngày 02/4/2019 cho anh D do mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L nhận thay.

Ngày 12/4/2019 tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp hòa giải số 67/TB-TA ngày 12/4/2019 và Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ số 67/TB-TA ngày 12/4/2019 cho anh D do mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L nhận thay.

Ngày 13/6/2019 tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2019 và giấy triệu tập phiên tòa cho anh D do mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L nhận thay.

Ngày 28/6/2019 tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2019 cho anh D do em ruột là anh Giáp Văn L nhận và cam kết giao lại.

Anh Giáp Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh D không có mặt để làm việc với Tòa án về những vấn đề L quan vụ án mà anh D là bị đơn.

Toà án đã mở phiên hoà giải nhiều lần để hoà giải về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản, công nợ, án phí nhưng anh Giáp Văn D không có mặt để tham gia hòa giải.

Sau phần tranh luận, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật, anh D không có mặt và chấp hành chưa nghiêm túc pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 3 Điều 144; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Đề nghị HĐXX, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Giáp Văn D.
- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Giáp Văn D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian chung sống, ruộng canh tác: Chị Nguyễn Thị L và anh Giáp Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo điểm a khoản 2 Điều 227; Khoản 01 khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần 2 đối với anh Giáp Văn D nhưng anh D vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

Tòa án đã ra quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng ngoài những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì phía bị đơn là anh Giáp Văn D không nộp bản tự khai về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản chung, công nợ, không đến làm việc theo giấy triệu tập, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác nên phải chịu hậu quả pháp lý.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị L và anh Giáp Văn D xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh B, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng và được coi là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị có thời gian chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong quan điểm sống, làm ăn kinh tế, nghi ngờ nhau trong tình cảm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng anh chị không quan tâm đến nhau, mặc dù bản thân và gia đình đã tích cực hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Vì vậy, xét mâu thuẫn giữa chị L, anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Giáp Văn D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị L, anh D có 02 con chung là Giáp Văn K, sinh ngày 13/5/1995 và Giáp Văn T, sinh ngày 14/9/1997. Các con chung đều đã trưởng thành, chị Nguyễn Thị L và anh Giáp Văn D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian chung sống, ruộng canh tác: Chị Nguyễn Thị L và anh Giáp Văn D không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1, Điều 28; khoản 4, Điều 147; điểm a điểm b, khoản 2 Điều 227; Khoản 01 khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Giáp Văn D.
2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Giáp Văn D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.
3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian chung sống, ruộng canh tác: Chị Nguyễn Thị L và anh Giáp Văn D không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.
4. Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0002384 ngày 06/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương